

Số: /2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (tên tiếng Anh là One Commune One Product, gọi tắt là OCOP), như sau:

1. Sản phẩm OCOP: Là đặc sản, đặc sắc có quy mô cấp làng, xã, được sản xuất theo tiêu chuẩn gắn với các giá trị văn hoá truyền thống, đảm bảo an toàn thực phẩm và được cơ quan quản lý nhà nước chứng nhận theo Bộ tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí OCOP) là căn cứ để đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

a) Các sản phẩm tham gia OCOP, gồm 06 nhóm sản phẩm: Thực phẩm; đồ uống; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; hàng thủ công mỹ nghệ; sinh vật cảnh; và dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch (Danh mục phân loại sản phẩm tại Phụ lục I).

b) Bộ tiêu chí để đánh giá sản phẩm OCOP gồm 03 phần:

- Phần A: Các tiêu chí đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (40 điểm), gồm: Tổ chức sản xuất; phát triển sản phẩm; sức mạnh cộng đồng.

- Phần B: Các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị (25 điểm), gồm: Tiếp thị; câu chuyện về sản phẩm.

- Phần C: Các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm (35 điểm), gồm: Chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm; tiêu chuẩn sản phẩm; khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.

(Tiêu chí từng nhóm, phân nhóm sản phẩm tại Phụ lục II).

3. Phân hạng sản phẩm OCOP căn cứ vào kết quả đánh giá sản phẩm theo Bộ tiêu chí OCOP. Tổng điểm đánh giá cho mỗi sản phẩm tối đa là 100 điểm và được phân thành 05 hạng:

a) Hạng 5 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 90 đến 100 điểm, là sản phẩm đặc trưng, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và hội tụ điều kiện để xuất khẩu.

b) Hạng 4 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, là sản phẩm đặc trưng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiếp cận thị trường tốt, có tiềm năng nâng cấp lên hạng 5 sao.

c) Hạng 3 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 50 đến dưới 70 điểm, là sản phẩm có đặc thù, được quản lý và thương mại ổn định, có thể nâng cấp lên hạng 4 sao.

d) Hạng 2 sao: Tổng điểm trung bình đạt từ 30 đến dưới 50 điểm, là sản phẩm bước đầu hình thành chất lượng, có thể tiếp tục nâng cấp để nâng lên hạng 3 sao.

đ) Hạng 1 sao: Tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm, là sản phẩm sơ khai, chưa được thương mại, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao.

4. Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP:

a) Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP: UBND cấp tỉnh tổ chức đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí OCOP.

b) Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao có giá trị trong thời hạn 36 tháng, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành.

(Chi tiết Quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm tại Phụ lục III).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở cấp tỉnh. Trường hợp phát hiện công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP không đúng quy định, hoặc sản phẩm OCOP không đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, thì yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: thực hiện lại công tác đánh giá, phân hạng theo đúng quy định; thu hồi quyết định công nhận đối với sản phẩm OCOP vi phạm.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan và các địa phương nghiên cứu, rà soát, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí OCOP phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này gắn với mục tiêu, kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP của địa phương.

b) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, đặc thù, thương hiệu gắn với yêu cầu của thị trường, thúc đẩy sản phẩm OCOP theo hướng xanh, bền vững.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân hạng OCOP đạt từ 3 sao đến 5 sao trước ngày Quyết định này có hiệu lực, được bảo lưu trong thời hạn 36 tháng, kể từ ngày được công nhận.

2. Đối với những sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng OCOP giai đoạn 2021- 2025 đã được các chủ thể OCOP nộp hồ sơ đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trước ngày 31/12/2025, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân hạng, hoặc nộp hồ sơ đề nghị công nhận lại sản phẩm OCOP trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của giai đoạn 2021-2025, nhưng thời hạn hoàn thành không quá 30 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).